

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ MINH KHAI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1088	196	214	195	216	267
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1088	196	214	195	216	267
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	578/1088 53.13%	124/196 63.27%	144/214 67.29%	116/195 59.49%	91/216 42.13%	103/267 38.58%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	503/1088 46.23%	67/196 34.18%	68/214 31.78%	79/195 40.51%	125/216 57.87%	164/267 61.42%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	07/1088 0.64%	05/196 2.55%	02/214 0.93%	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	578/1088 53.13%	124/196 63.27%	144/214 67.29%	116/195 59.49%	91/216 42.13%	103/267 38.58%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	503/1088 46.23%	67/196 34.18%	68/214 31.78%	79/195 40.51%	125/216 57.87%	164/267 61.42%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	07/1088 0.64%	05/196 2.55%	02/214 0.93%	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1081/1088 99.36%	191/196 97.45%	212/214 99.07%	195/195 100%	216/216 100%	267/267 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	578/1088 53.13%	124/196 63.27%	144/214 67.29%	116/195 59.49%	91/216 42.13%	103/267 38.58%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	07/1088 0.64%	05/196 2.55%	02/214 0.93%	0	0	0

Quận 12, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Đào Ngọc Minh